

Số: 35/2024/QĐST-HNGĐ

Hương Trà, ngày 12 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ, THÀNH PHỐ H

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 33/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Đặng Quang S, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Thôn A, xã B, thị xã H, thành phố H.

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Thôn A, xã B, thị xã H, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Quang S và chị Nguyễn Thị T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là Ủy ban nhân dân phường H, quận P, thành phố H) vào ngày 04/8/2014 nên là hôn nhân hợp pháp. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét việc thuận tình ly hôn của anh S và chị T trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần công nhận thuận tình ly hôn giữa anh S, chị T.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là cháu Đặng Hoàng Bảo N, sinh ngày 17/01/2014; Đặng Hoàng Bảo N1, sinh ngày 23/02/2016; Đặng Minh K, sinh ngày 12/8/2018. Anh S và chị T thỏa thuận chị T được chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con là Đặng Hoàng Bảo N và Đặng Hoàng Bảo N1 đến khi đủ 18 tuổi; anh S được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đặng Minh K đến khi đủ 18 tuổi; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét việc thỏa thuận của anh S và chị T là tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Đặng Quang S và chị Nguyễn Thị T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Toà án: Anh Đặng Quang S và chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng, mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Quang S và chị Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 cháu là Đặng Hoàng Bảo N, sinh ngày 17/01/2014 và Đặng Hoàng Bảo N1, sinh ngày 23/02/2016 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Anh Đặng Quang S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Đặng Minh K, sinh ngày 12/8/2018 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, Tòa án không giải quyết.
- Về lệ phí sơ thẩm: Anh Đặng Quang S và chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền anh S, chị T đã nộp tạm ứng lệ phí 300.000 đồng theo Biên lai số 0001794 ngày 09/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Trà. Anh S, chị T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TP- Huế;
- VKSND Tx. Hương Trà;
- Chi cục THADS Tx. Hương Trà;
- UBND phường Hương Vinh;
- Lưu VP, HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoàng Anh